

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lào Cai năm 2026

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030; Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Quyết định số 3286/QĐ-BYT ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch điều trị viêm gan vi rút C ở người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ cao giai đoạn 2024-2026. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lào Cai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người nhiễm mới HIV và giảm số người tử vong liên quan đến AIDS, giảm tối đa tác động của HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tiến tới mục tiêu chấm dứt bệnh AIDS trên địa bàn tỉnh vào năm 2030. Tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và sự hưởng ứng của nhân dân trong thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong phòng, chống HIV/AIDS. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2026 để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, tiến tới chấm dứt dịch AIDS trên địa bàn tỉnh vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 91%.
- Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV được điều trị ARV đạt 91%.
- Tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 91%.

- Thực hiện 200 mẫu giám sát trọng điểm HIV và 7.700 mẫu giám sát phát hiện HIV.

- Tỷ lệ người nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch đạt 72%.

- Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho 1.985 người.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây từ mẹ sang con đạt 90%.

- Tỷ lệ bệnh nhân lao được xét nghiệm HIV đạt 95%; Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời cả lao và ARV đạt trên 92%; Tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn đạt 95%.

- Tỷ lệ người bệnh HIV được làm xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút C đạt trên 80%, trong đó 85% người bệnh HIV có kết quả sàng lọc viêm gan vi rút C dương tính được làm xét nghiệm tải lượng vi rút viêm gan C; Tỷ lệ người bệnh HIV đồng mắc viêm gan vi rút C được điều trị viêm gan vi rút C đạt trên 60%; Tỷ lệ người nhiễm HIV/viêm gan vi rút C điều trị khỏi viêm gan vi rút C đạt 95%.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt AIDS tại Việt Nam trước năm 2030” và công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh năm 2026, hướng tới chấm dứt dịch bệnh HIV/AIDS tại tỉnh Lào Cai vào năm 2030.

- Huy động các nguồn lực cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân, Ban chỉ đạo 138 các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS năm 2026; triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch, dự án phòng, chống HIV/AIDS tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS, lồng ghép công tác phòng, chống HIV/AIDS với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, mại dâm. Huy động sự tham gia, ủng hộ của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

2. Đổi mới công tác thông tin, giáo dục truyền thông, thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng, chú trọng truyền thông trên nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên, người có hành vi nguy cơ cao, người dân vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, đưa tin, phát sóng nội dung về phòng, chống HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số và mạng xã hội, cung cấp các tài liệu, sản phẩm truyền thông số (như infographic, video, audio). Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, phát huy vai trò của mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng, đồng đẳng viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm đối tượng đích tiếp cận và sử dụng các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm, điều trị và chăm sóc HIV/AIDS. Lòng ghép tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trong hoạt động giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, hoạt động của các cơ quan, tổ chức; trong chăm sóc sức khỏe người lao động tại các khu, cụm công nghiệp.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS.

3. Triển khai các hoạt động chuyên môn

3.1. Tăng cường các hoạt động can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

a) Can thiệp giảm tác hại cho nhóm người nguy cơ cao

- Rà soát, lập danh sách và quản lý người thuộc nhóm nguy cơ cao (người nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới, vợ/chồng, bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV) để triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV.

- Duy trì, mở rộng các chương trình can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV. Cấp phát bơm kim tiêm sạch, bao cao su miễn phí từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng, đảm bảo tính sẵn có, thuận lợi, dễ tiếp cận.

- Huy động mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng, cộng tác viên để tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ người thuộc nhóm nguy cơ cao tham gia các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV, các dịch vụ tư vấn, xét nghiệm và điều trị HIV.

b) Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

- Duy trì hoạt động của 13 cơ sở điều trị và 08 cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Thường xuyên đánh giá hiệu quả điều trị để giảm tình trạng tái sử dụng ma túy tổng hợp, giảm tình trạng bỏ trị của bệnh nhân.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị. Tiếp tục duy trì và mở rộng cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng về lợi ích của điều trị Methadone cho nhóm đối tượng là người nghiện các chất dạng thuốc phiện, các tình nguyện viên, cộng tác viên chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.
- Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp, chuyển gửi giữa cơ sở điều trị nghiện chất và cơ sở y tế trong tiếp nhận, quản lý người bệnh; cơ chế phối hợp liên ngành trong cung cấp thông tin phục vụ quản lý bệnh nhân mới đăng ký điều trị, bệnh nhân không tuân thủ điều trị, bỏ trị theo quy định của Luật phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật có liên quan.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát quy trình điều trị, công tác quản lý, cấp phát thuốc Methadone.

3.2. Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV, giám sát dịch HIV/AIDS

a) Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV

- Triển khai đa dạng các hình thức tư vấn và xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân, mở rộng tư vấn xét nghiệm HIV tại trạm y tế; tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV cho nhóm người có hành vi nguy cơ cao (*như người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV*) và phụ nữ mang thai. Chú trọng phát hiện người nhiễm mới HIV; tăng cường kết nối, chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng ARV.
- Tăng cường xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng thông nhân viên tiếp cận cộng đồng, y tế thôn bản để mở rộng tiếp cận dịch vụ.
- Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá các dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV và tự xét nghiệm HIV; tổ chức phân phối, cung cấp sinh phẩm tự xét nghiệm HIV qua kênh phù hợp (trực tiếp, trực tuyến) cho khách hàng có hành vi nguy cơ cao.
- Củng cố và nâng cao năng lực các phòng xét nghiệm sàng lọc HIV và phòng xét nghiệm khẳng định HIV hiện có trên địa bàn tỉnh đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.
- Quản lý, lưu trữ thông tin số liệu có liên quan đến hoạt động xét nghiệm HIV, xét nghiệm tải lượng vi rút, xét nghiệm CD4 theo đúng quy định.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về tư vấn, xét nghiệm HIV cho cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản, nhân viên tiếp cận cộng đồng.

b) Giám sát dịch tễ HIV/AIDS

- Phân tích, đánh giá và dự báo tình hình dịch HIV/AIDS, triển khai các hoạt động tư vấn, xét nghiệm phát hiện sớm HIV trong nhóm người có hành vi nguy cơ cao. Chủ động triển khai các biện pháp chuyên môn đáp ứng y tế với chùm lây nhiễm HIV (nếu có) theo Quyết định số 286/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện giải pháp đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV tại Việt Nam, giai đoạn 2025-2030.
- Duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống giám sát phát hiện nhiễm HIV, giám sát ca bệnh, giám sát trọng điểm và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục theo Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/4/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Triển khai thu thập, tổng hợp, quản lý và báo cáo số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/3/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Duy trì hiệu quả phần mềm quản lý người nhiễm HIV/AIDS (HIV-INFO) và hệ thống báo cáo trực tuyến từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến xã, phường trong triển khai các hoạt động giám sát và phòng, chống HIV/AIDS.

3.3. Nâng cao chất lượng điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

a) Điều trị HIV/AIDS và đảm bảo cung ứng thuốc ARV

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Duy trì điều trị HIV/AIDS tại các trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị Methadone. Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, thực hiện tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo của Bộ Y tế; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế (cấp phát thuốc ARV, xét nghiệm CD4, xét nghiệm tải lượng HIV); đảm bảo tỷ lệ người nhiễm HIV được điều trị ARV và tỷ lệ xét nghiệm tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế năm 2026 đạt trên 91%.

- Tăng cường phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS bao gồm: lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Duy trì hệ thống kết nối, chuyển gửi người nhiễm HIV, đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được tư vấn và tiếp nhận điều trị kịp thời.

- Thực hiện điều trị dự phòng sau phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường các dịch vụ điều trị HIV/AIDS cho trẻ em, vị thành niên, kết hợp tư vấn tâm lý và hỗ trợ tuân thủ điều trị.

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu và tổ chức cung ứng đầy đủ thuốc ARV Methadone, hóa chất, vật tư, sinh phẩm xét nghiệm; thực hiện đúng quy trình dự trữ, mua sắm, quản lý, sử dụng và cấp phát thuốc tại các cơ sở điều trị.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các tuyến trong triển khai điều trị HIV/AIDS. Theo dõi tình hình duy trì, mất dấu điều trị ARV tại từng cơ sở; đánh giá chất lượng tư vấn của cán bộ y tế và mức độ tuân thủ điều trị của người bệnh.

b) Đảm bảo duy trì 100% người nhiễm HIV có thể BHYT

- Tăng cường tư vấn truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho người nhiễm HIV về quyền và lợi ích của việc tham gia BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt trong điều trị HIV/AIDS.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đồng chi trả chi phí sử dụng thuốc ARV đối với người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế theo nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản và hệ thống phòng, chống HIV/AIDS để triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con theo quy định. Tổ chức tư vấn, xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai đến khám, điều trị, sinh con tại các cơ sở y tế. Tăng cường quản lý, kết nối, chuyển gửi phụ nữ mang thai nhiễm HIV, trẻ dưới 18 tháng tuổi sinh ra từ mẹ nhiễm HIV hoặc trẻ nghi nhiễm HIV đến các cơ sở có đủ điều kiện để được xét nghiệm, chẩn đoán sớm, điều trị ARV và theo dõi kịp thời.

- Triển khai đồng bộ các can thiệp dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con theo Quyết định 678/QĐ-BYT ngày 26/02/2025 của Bộ Y tế.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn, vận động phụ nữ mang thai thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV sớm đặc biệt ở nhóm người có hành vi nguy cơ cao; đảm bảo điều trị ARV kịp thời để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

d) Hoạt động phối hợp phòng, chống Lao và phòng, chống HIV

- Duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp, kết nối, chuyển gửi, quản lý và điều trị bệnh nhân lao/HIV; bảo đảm người bệnh được điều trị đồng thời ARV và thuốc lao; theo dõi điều trị lao trong tất cả các lần tái khám và cấp phát ARV.

- Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị và hoàn thành phác đồ điều trị lao tiềm ẩn; tăng cường quản lý, giám sát và tổng hợp số liệu bệnh nhân lao/HIV.

đ) Điều trị viêm gan vi rút C cho người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ cao nhiễm viêm gan vi rút C

- Tổ chức sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và theo dõi điều trị viêm gan vi rút C cho người đồng nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ cao tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS, cơ sở điều trị Methadone theo quy trình, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 2855/QĐ-BYT ngày 25/9/2024 về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút C và quy định về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với điều trị viêm gan vi rút C.

- Quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan vi rút C, đặc biệt các trường hợp đã hoàn thành liệu trình điều trị viêm gan vi rút C. Theo dõi quản lý sau điều trị, hỗ trợ tuân thủ điều trị, hướng dẫn người bệnh không bỏ trị, tham gia điều trị đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn điều trị viêm gan C; khuyến khích người bệnh giới thiệu bạn tình, bạn chích thực hiện xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút C.

- Tăng cường kết nối giữa các cơ sở điều trị HIV/AIDS, Cơ sở điều trị Methadone để giới thiệu, chuyển gửi người có kết quả xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút C dương tính, bảo đảm người đồng nhiễm HIV được tiếp cận điều trị kịp thời.

- Giám sát việc triển khai dịch vụ điều trị viêm gan C tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS, đúng quy trình, hướng dẫn chuyên môn.

4. Củng cố và nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS

- Củng cố, kiện toàn mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, nhân viên tiếp cận cộng đồng, nhân viên y tế thôn bản, đồng đảng viên trong triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại, tư vấn, xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị HIV, lao/ HIV, viêm gan vi rút C. Tăng cường phối hợp phòng, chống lao và HIV, lồng ghép điều trị HIV/AIDS với viêm gan vi rút C; lồng ghép triển khai phân phát bơm kim tiêm, bao cao su với tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, chăm sóc và điều trị ARV; lồng ghép dự phòng lây truyền mẹ con vào trong chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Huy động và đa dạng hoá các nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ ngân sách Trung ương, địa phương và các chương trình, dự án xã hội hóa.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá kết quả triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống HIV/AIDS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí từ các chương trình, dự án quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình dịch HIV/AIDS; kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2026 của ngành Y tế để phối hợp với các đơn vị liên quan và chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chuyên môn nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, Luật phòng, chống HIV/AIDS, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức các hoạt động, chiến dịch truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS; triển khai các chương trình can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; củng cố, kiện toàn hệ thống các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV trên địa bàn; chỉ đạo các cơ sở y tế nâng cao chất lượng chăm sóc, điều trị bệnh nhân HIV, thực hiện thanh toán dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho bệnh nhân HIV theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh: Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS, Dự án “Dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS - kết nối giữa cơ sở y tế và trại giam” (AHF), Dự án “Tăng cường tiếp cận xét nghiệm tải lượng vi rút cho bệnh nhân điều trị ARV ở vùng sâu, vùng xa sử dụng mẫu giấy thấm giọt máu khô” (MOVIDA Hep2-CE), Dự án nghiên cứu mở rộng chương trình tư vấn giảm uống rượu bia để dự phòng HIV tại Việt Nam, thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng theo cụm (EBAI), Dự án “Tăng cường chất lượng dịch vụ dự phòng và điều trị HIV/AIDS tại Bệnh viện đa khoa số 2 và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai - cơ sở 2” do tổ chức AIDS Healthcare Foundation tài trợ (Hoa Kỳ).

- Điều phối, sử dụng hiệu quả các nguồn lực (ngân sách địa phương, kinh phí từ các dự án tài trợ) cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phòng, chống HIV/AIDS về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với ngành Y tế triển khai hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS như: chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Tổ chức truyền thông phòng phơi nhiễm, phòng lây truyền HIV cho cán bộ, chiến sỹ trong ngành.

- Phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, điều trị cho các trường hợp có kết quả xét nghiệm HIV dương tính trong Trại giam, trại tạm giam, các nhà tạm giữ theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/ Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các khu vực để thực hiện việc kết nối, hỗ trợ điều trị cho các trường hợp có kết quả xét nghiệm HIV dương tính trong thời gian cai nghiện.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường truyền thông giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống HIV/AIDS đến học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; lồng ghép nội dung phòng, chống HIV/AIDS trong các hoạt động giáo dục phù hợp với môn học, lứa tuổi học sinh.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số; đẩy mạnh tuyên truyền hưởng ứng Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; ưu tiên tuyên truyền tại khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, trên nhóm người có hành vi nguy cơ cao.

- Lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng các danh hiệu văn hoá tại cơ sở như “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” đảm bảo các tiêu chí về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Lồng ghép truyền tải các thông điệp phòng, chống HIV/AIDS vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động... tại cơ sở.

- Tăng cường phổ biến các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch trong đó có các quy định về phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống HIV/AIDS.

5. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường lồng ghép triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông và phòng, chống HIV/AIDS phù hợp tại cơ quan, đơn vị. Tăng cường nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về phòng, chống HIV/AIDS; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ động tiếp cận hoặc vận động người thân, bạn bè, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận các dịch vụ tư vấn xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống HIV, tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng, tuyên truyền, vận động người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận các dịch vụ tư vấn, xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương. Huy động các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn phối hợp với ngành Y tế trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Lồng ghép phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm phù hợp với tình hình địa phương.

- củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân/ Ban chỉ đạo 138 cấp xã, đảm bảo 100% các xã, phường có Ban chỉ đạo và triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”.

- Tăng cường công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận và tham gia các hoạt động tư vấn, xét nghiệm, điều trị HIV; vận động các đối tượng và gia đình người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị tại các cơ sở điều trị Methadone.

- Chỉ đạo trạm y tế xã, phường xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động về phòng, chống HIV/AIDS theo chỉ tiêu kế hoạch năm. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai các hoạt động tiếp cận người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao; tư vấn xét nghiệm phát hiện mới người nhiễm HIV và khuyến khích người nhiễm HIV tham gia điều trị ARV.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lào Cai năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS 6 tháng và năm 2026 của địa phương, đơn vị về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức XT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ.c Tú);
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh